

# MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN ĐỔI MỚI QUẢN LÝ VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO MẦM NON, PHỔ THÔNG

NGUYỄN THỊ BÍCH HỢP\*

1. Nghị quyết của Đảng qua các kì đại hội luôn coi giáo dục và đào tạo (GD-ĐT) là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, toàn xã hội, đầu tư cho giáo dục (GD) là đầu tư phát triển. Trong nhóm nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về *"Đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"* đã nêu rõ: *"Đổi mới căn bản công tác quản lý GD-ĐT,..."*; *"Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo (ĐT), bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý (CBQL) GD gắn với nhu cầu phát triển KT-XH, bảo đảm an ninh, quốc phòng và hội nhập quốc tế. Thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo theo từng cấp học và trình độ ĐT"*.

2. Quán triệt các quan điểm chỉ đạo về phát triển GD-ĐT, xây dựng đội ngũ nhà giáo, những năm qua, sự nghiệp GD-ĐT luôn được cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân các địa phương quan tâm, chăm lo đầu tư phát triển. Hằng năm, các Sở GD-ĐT đã xác định những nhiệm vụ trọng tâm, lựa chọn đúng và trúng các vấn đề để xây dựng kế hoạch quản lý chỉ đạo thực hiện cho phù hợp với điều kiện phân cấp quản lý chưa thống nhất tại nhiều địa phương.

Trong thời gian qua, thực tế vẫn còn những tồn tại về công tác quản lý GD, mà bắt đầu từ việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sắp xếp bố trí đội ngũ CBQL, giáo viên (GV) bậc mầm non, phổ thông chưa hợp lý. Vừa qua, các địa phương thực hiện phân cấp quản lý mới về GD-ĐT. Một số nơi đã triển khai những giải pháp tuyển chọn CBQL, tuyển dụng GV, song vẫn còn khá nhiều địa phương khi bố trí CBQL, GV vẫn để xảy ra tình trạng "hồng" mà không "chuyên", có nơi bố trí CBQL, GV do mối quan hệ nhiều hơn là căn cứ vào năng lực, phẩm chất của cán bộ, dẫn đến những hạn chế, bất cập như: quan liêu, chậm tiến bộ và không chịu đổi mới, từ đó phát sinh hiện tượng buông lỏng quản lý, chất lượng GD không có tiến bộ trong nhiều

năm,.... Một số CBQL khi được bổ nhiệm đã thể hiện sự thiếu năng lực, không mạnh dạn đổi mới cách nghĩ, cách làm; nhiều GV khi được điều động công tác về giảng dạy trong nhiều năm thì có tư tưởng "an phận thủ thường" không có ý chí vươn lên, thiếu tinh thần tự giác học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, cập nhật kiến thức mới, chậm đổi mới phương pháp. Qua các đợt thanh tra, kiểm tra, một số GV còn bộc lộ sự yếu kém về kiến thức chuyên môn trong khi toàn ngành đang tích cực đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT.

3. Để khắc phục tình trạng trên, một số giải pháp trong đổi mới quản lý chỉ đạo với mục tiêu nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, GV và nâng cao chất lượng GD của địa phương được đề xuất như sau:

**1) Tổ chức tuyển chọn chức danh hiệu trưởng các nhà trường.** Đây là một giải pháp bấp bênh thể tuần tự, khép kín trước đây, nhằm tuyển chọn và bổ nhiệm người đứng đầu, tạo sự cạnh tranh lành mạnh giữa các ứng viên khi tham gia tuyển chọn, đồng thời phát huy dân chủ trong trường học, đó là việc GV được tham gia lựa chọn người đứng đầu và giám sát chương trình hành động của hiệu trưởng khi được tuyển chọn điều hành quản lý trường học.

Hội đồng tuyển chọn gồm lãnh đạo ngành GD, Công đoàn GD, Nội vụ, Tài chính, Khoa học và công nghệ, đại diện cán bộ Phòng GD-ĐT, Sở GD-ĐT có chuyên môn giỏi và một số hiệu trưởng các nhà trường có nhiều kinh nghiệm trong quản lý. Kế hoạch tuyển chọn được thông báo công khai rộng rãi trong ngành, trên báo địa phương và website của ngành. Trong lộ trình triển khai, có thể tiến hành thí điểm ở một vài đơn vị. Hội đồng trực tiếp làm việc với các đơn vị thí điểm về kế hoạch, nhân sự; tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn các ứng viên xây dựng đề án; tổ chức hội nghị tuyển chọn tại các đơn vị thí điểm để các ứng viên bảo vệ đề án, trả lời các câu hỏi của cán bộ, viên chức trong đơn vị,

\* Công đoàn giáo dục Việt Nam

của hội đồng; tổ chức lấy phiếu đánh giá đề án của cán bộ, viên chức trong đơn vị; cuối cùng là họp hội đồng tuyển chọn, đánh giá từng ứng viên và bỏ phiếu lựa chọn 01 người đề nghị bổ nhiệm chức danh CBQL.

Những ứng viên đủ điều kiện tiêu chuẩn được hội đồng tuyển chọn xứng đáng để giao nhiệm vụ lãnh đạo quản lý. Những ứng viên hội đồng nhận xét đạt yêu cầu và có thể bổ nhiệm cấp phó khi đơn vị có nhu cầu. Sau khi tiến hành thí điểm thì triển khai đại trà, chú trọng vào người đứng đầu cho tất cả các cấp học, bậc học, trên cơ sở có rút kinh nghiệm và điều chỉnh quy trình tổ chức, tuyển chọn cho phù hợp với Thông tư số 115/2010/NĐ-CP và Thông tư số 47/2011/TTLT-BGDĐT-BNV hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở GD-ĐT thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng GD-ĐT thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Sau khi hoàn thành thời hạn theo nhiệm kỳ bổ nhiệm tiến hành kiểm điểm đánh giá kết quả công tác quản lý chỉ đạo để bổ nhiệm lại hoặc tổ chức tuyển chọn lại đúng quy định.

**2) Tổ chức kiểm tra kiến thức GV.** Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, toàn ngành đã và đang triển khai thực hiện chuẩn nghề nghiệp đối với GV và CBQL các cấp học, theo đó chuẩn kiến thức được áp dụng làm cơ sở để đánh giá, xếp loại GV. Chúng ta có thể khẳng định chất lượng GD-ĐT được quyết định bởi đội ngũ nhà giáo, vì vậy có thể coi đây là giải pháp có tính đột phá trong việc củng cố và nâng cao trình độ kiến thức chuyên môn của GV.

Trong thực tế nhiều năm qua, qua các kì thi, hội thi GV dạy giỏi các cấp chỉ thực hiện kiểm tra kiến thức đối với một số ít GV khi tham dự các kì thi mà chưa tiến hành kiểm tra đại trà cho tất cả đối tượng GV. Thông qua kết quả kiểm tra kiến thức để mỗi GV tự rà soát lại trình độ chuyên môn của mình nhằm tiếp tục có kế hoạch tự học, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng với yêu cầu đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học. Cũng từ đó mà các cấp quản lý GD có giải pháp phù hợp, hiệu quả hơn trong việc củng cố, xây dựng đội ngũ, từng bước thực hiện chủ trương công khai chất lượng cơ sở GD, trong đó có công khai chất lượng đội ngũ GV.

Để thực hiện nhiệm vụ này, ngành GD chủ động xây dựng kế hoạch, phối hợp với ngành Tài chính bố trí kinh phí để tổ chức thực hiện. Kế hoạch kiểm tra được thông báo ngay trong kế hoạch chỉ đạo nhiệm vụ năm học và công khai trên website của ngành.

Nội dung kiểm tra gồm hai phần kiến thức và

phương pháp. Phần kiến thức gồm có kiến thức cơ bản của chương trình cấp học, môn học theo chuẩn kiến thức quy định (chiếm khoảng 70-80%) và kiến thức nâng cao, mở rộng từ kiến thức cơ bản. Phần phương pháp và vận dụng kiến thức, căn cứ vào nội dung chương trình của từng cấp học, GV xây dựng, thiết kế một phần bài giảng của nội dung kiến thức hoặc một vấn đề, một tiết dạy,... trong chương trình theo hướng phù hợp đối tượng, phát huy tính tích cực của học sinh.

Quy trình tổ chức kiểm tra đảm bảo chặt chẽ, khách quan như thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ khâu ra đề, sao in đề; tổ chức coi, chấm chéo giữa các cụm; thông báo công khai kết quả kiểm tra trong toàn ngành. Trên cơ sở kế hoạch, các đơn vị trong toàn ngành quán triệt và tổ chức cho GV ôn tập, bồi dưỡng chuẩn bị kiến thức, tạo không khí sôi nổi trong toàn ngành và để đồng đội ngũ GV hưởng ứng tham gia.

Kết quả kiểm tra là cơ sở quan trọng trong việc hoạch định kế hoạch ĐT, bồi dưỡng GV, phân loại và đánh giá chất lượng đội ngũ. Những GV chưa đạt yêu cầu tiếp tục phải có kế hoạch tự học, bồi dưỡng và được tổ chức kiểm tra lại trong thời gian tiếp theo. Kết quả kiểm tra kiến thức là một tiêu chí để đánh giá xếp loại GV theo chuẩn nghề nghiệp, những GV không đạt chuẩn nghề nghiệp được ĐT lại. Đồng thời có kế hoạch bố trí ngân sách để thực hiện việc ĐT lại số GV này. Sau các kì kiểm tra và ĐT lại mà vẫn không đạt thì tiến hành sàng lọc, sắp xếp và tinh giản đội ngũ theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế. Thông qua việc kiểm tra kiến thức sẽ tạo động lực cho GV trong việc tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chống tư tưởng an phận, tự mãn, chần chừ tác phong, lười làm việc nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ, góp phần nâng cao chất lượng GD.

\*\*\*

Hi vọng rằng, một số giải pháp trên đây sẽ góp phần thay đổi về nhận thức và hành động của mỗi CBQL, GV trong ngành, qua đó tạo động lực phấn đấu vươn lên nhằm đổi mới công tác quản lý và nâng cao chất lượng GD thực sự hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản và toàn diện GD-ĐT nước nhà. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo

(Xem tiếp trang 6)

các quy định chung và bảo đảm được hoạt động của các trường trong tình hình mới, tạo kinh phí bồi dưỡng chuyên môn, xây dựng chương trình, bổ sung CSVC đáp ứng yêu cầu dịch vụ chất lượng cao theo chủ trương xã hội hóa GDMN.

4) Có cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho các trường được cấp hoặc thuê đất dài hạn với giá ưu đãi; hỗ trợ đầu tư ban đầu về tài chính để các trường đầu tư hiện đại hóa CSVC, xây dựng chương trình, cải tạo nâng cao quỹ nhà...

5) Đào tạo chuyên gia GDMN và giảng viên trong trường sư phạm, bồi dưỡng GVMN, cán bộ QL bậc học ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác.

\*\*\*

Để có nền GD tiên tiến, trước hết phải có nhà trường tiên tiến có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế; tiếp cận được với thiết chế tổ chức nhà trường của các nước có nền GD tiên tiến trên thế giới về QLGD, nội dung chương trình và đặc biệt là phương pháp GD. Việc xây dựng trường MNTN chất lượng cao phải được thực hiện theo đúng lộ trình, tranh thủ được sự chỉ đạo của Bộ GD-ĐT, tạo được sự đồng thuận trong nhà trường và sự ủng hộ của cha mẹ học sinh, đáp ứng được nhu cầu xã hội nhằm tạo sự chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng đối với GDMN. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Bộ Chính trị. Thông báo 242-TB/TW ngày 15/4/2009 về kết luận của xây dựng nền giáo dục tiên tiến thời kỳ hội nhập quốc tế.
2. Ban Chấp hành Trung ương (Hội nghị lần thứ tám - Khoá XI). Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo.
3. Chính phủ. Nghị quyết 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005 về đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục - đào tạo.
4. Chính phủ. Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 về xây dựng nhà trường tự chủ.
5. Quốc hội. Nghị quyết 35/2009/QH12 ngày 19/6/2009 về đổi mới cơ chế tài chính giáo dục - đào tạo cho phép thu phí trường chất lượng cao.
6. TP. Hà Nội. Quyết định 20/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 ban hành Quy định cụ thể tiêu chí về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy và dịch vụ giáo dục chất lượng cao tại một số cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao.
7. TP. Hà Nội. Quyết định 21/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 ban hành Quy định về việc bổ sung chương trình giảng dạy nâng cao, ngoài chương trình giáo

dục mầm non, giáo dục phổ thông để áp dụng đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao.

8. TP. Hà Nội. Nghị quyết 15/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô.

#### SUMMARY

*Development of High-quality kindergarten is to build the school with five standards in order to raise quality and to provide services of advanced education which promotes the comprehensive development of children, protecting their health and forwarding them to the next stage of age successfully, responding to the expectations and requirements of society. It is three scientific bases for developing criteria on high-quality kindergarten comprising of Biological psychology base, educational base and economic base.*

*Measures of organizing and implementing are inclusive of raising awareness; achieving consensus of social forces; innovating thinking in management and direction; renovating contents, programs and methods of childcare education; focusing on fostering and developing qualified team of teachers and managers; actively integrating and improving effectiveness of international cooperation.*

## Một số giải pháp góp phần...

(Tiếp theo trang 2)

*dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.*

2. Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.
3. Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.
4. Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.
5. Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 19/10/2011 của Bộ GD-ĐT, Bộ Nội vụ Hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở GD-ĐT thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng GD-ĐT thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

#### SUMMARY

*The article proposes some solutions contributing to renovation of management and enhancement of quality of preschool, primary and secondary school teachers: organizing selection of school principals; organizing examination of teachers' knowledge...*